

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

\*\*\*\*\*



**BÀI VIẾT**

**PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG RAU CỦ  
THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2024**

(Thực hiện nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024)

## MỤC LỤC

I. NGUỒN CUNG .....	2
1. Tình hình sản xuất rau củ.....	2
2. Tình hình nhập khẩu .....	2
II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ .....	7
1. Tiêu thụ trong nước.....	7
2. Diễn biến giá.....	7
3. Tình hình xuất khẩu .....	8
III. DỰ BÁO, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	12

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 7 và 7 tháng năm 2024, phân theo chủng loại .....	3
Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 7 và 7 tháng năm 2024, phân theo thị trường .....	5
Bảng 3: Doanh nghiệp nhập khẩu rau củ của Việt Nam trong 7 tháng năm 2024.....	6
Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 7 và 7 tháng năm 2024, phân theo chủng loại .....	8
Bảng 5: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 7 và 7 tháng năm 2024, phân theo thị trường .....	10
Bảng 6: Doanh nghiệp xuất khẩu rau củ của Việt Nam trong 7 tháng năm 2024....	11

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ nhập khẩu của Việt Nam.....	4
Biểu đồ 2: So sánh cơ cấu thị trường nhập khẩu rau củ của Việt Nam .....	6
Biểu đồ 3: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ xuất khẩu của Việt Nam .....	9
Biểu đồ 4: So sánh cơ cấu thị trường xuất khẩu rau củ của Việt Nam .....	11

# PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU MẶT HÀNG RAU CỦ VÀ DỰ BÁO (Tháng 8 và 8 tháng năm 2024)

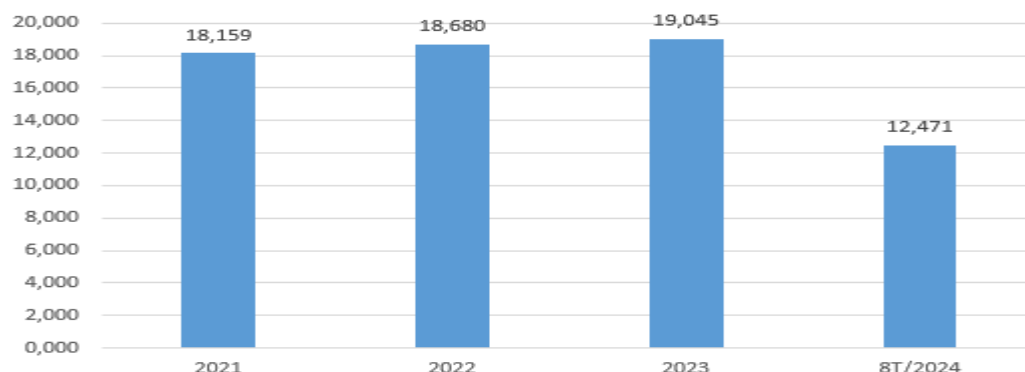
## I. NGUỒN CUNG

### 1. Tình hình sản xuất rau củ

Sản lượng rau các loại của cả nước tiếp tục tăng nhẹ trong năm 2024. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 7 tháng năm 2024, sản lượng rau các loại của cả nước đạt 11.307 nghìn tấn, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính 8 tháng năm 2024, sản lượng rau các loại đạt 12.471 nghìn tấn, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước.

**Sản lượng rau các loại cả nước từ năm 2021-8T/2024 (Đvt: nghìn tấn)**



Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### 2. Tình hình nhập khẩu

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 7/2024, kim ngạch nhập khẩu rau củ cả nước đạt 65,6 triệu USD, tăng 16,2% so với tháng 6/2024; lũy kế đạt 344,4 triệu USD, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 32,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả cả nước.

Trong đó, đậu các loại là mặt hàng được nhập khẩu nhiều nhất với 16,1 triệu USD, giảm 8,6% so với tháng 6/2024; lũy kế đạt 103,7 triệu USD, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 30,1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau.

Xếp vị trí thứ hai là mặt hàng tỏi với 14,7 triệu USD, tăng 37,5% so với tháng trước đó; lũy kế đạt 80,4 triệu USD, tăng 3,0% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ

trọng 23,3%. Tiếp theo là mặt hàng cà rốt với 6,3 triệu USD, tăng 16,8% so với tháng trước đó; lũy kế đạt 19,9 triệu USD, giảm 12,2% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 5,8%.

Tính chung 7 tháng năm 2024, nhập khẩu một số chủng loại rau củ của cả nước tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước như: bắp cải (tăng 150,8%), xà lách (tăng 69,7%), cải thảo (tăng 66,8%)... Tuy nhiên, nhập khẩu hành tây, hành củ, cà rốt... giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu mặt hàng rau củ nhập khẩu chính của Việt Nam đều giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước: tỷ trọng nhập khẩu mặt hàng tỏi giảm (từ 23,4% xuống 23,3%); cà rốt (từ 6,8% xuống 5,8%); nấm (từ 13,0% xuống 12,1%). Tuy nhiên, nhập khẩu mặt hàng đậu các loại vẫn tăng (từ 29,9% lên 30,1%).

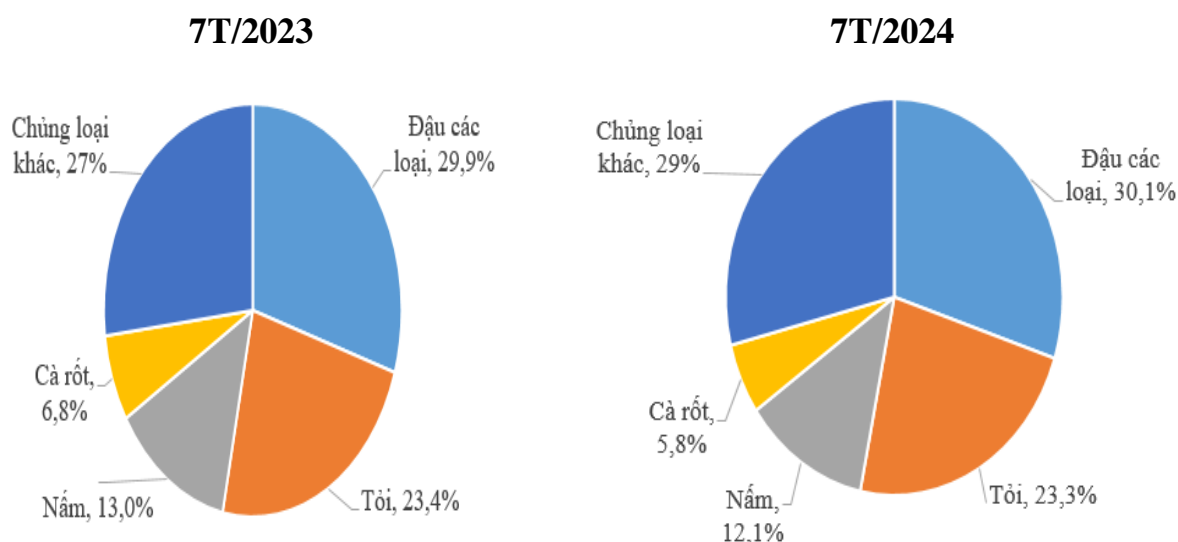
**Bảng 1: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 7 và 7 tháng năm 2024, phân theo chủng loại**

<b>Chủng loại</b>	<b>T7/2024 (Nghìn USD)</b>	<b>T7/2024 so với T6/2024 (%)</b>	<b>T7/2024 so với T7/2023 (%)</b>	<b>7T/2024 (Nghìn USD)</b>	<b>7T/2024 so với 7T/2023 (%)</b>
Đậu các loại	16.189,3	-8,6	-10,9	103.782,0	4,1
Tỏi	14.785,2	37,5	24,8	80.410,7	3,0
Cà rốt	6.315,8	16,8	-12,6	19.929,9	-12,2
Nấm	5.753,5	11,9	9,4	41.827,3	-3,3
Khoai tây	4.641,0	107,1	63,4	12.466,2	0,5
Hành tây	3.164,0	8,5	-25,8	17.487,9	-25,8
Bắp cải	2.541,1	12,8	161,7	8.787,1	150,8
Cải thảo	2.514,0	57,5	40,2	11.442,4	66,8
Hành củ	1.669,7	-5,9	-31,8	7.868,9	-45,9
Súp lơ	1.457,3	3,8	5,5	8.185,1	50,2
Mộc nhĩ	1.273,6	11,6	-8,7	10.961,0	30,3
Xà lách	1.058,1	21,3	38,8	3.761,7	69,7
Cà chua	785,1	-1,2	45,1	2.423,0	29,7

Chủng loại	T7/2024 (Nghìn USD)	T7/2024 so với T6/2024 (%)	T7/2024 so với T7/2023 (%)	7T/2024 (Nghìn USD)	7T/2024 so với 7T/2023 (%)
Ớt	648,7	723,7	877,4	1.242,7	-3,1
Củ cải	467,1	108,7	39,3	1.481,7	43,9

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

**Biểu đồ 1: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ nhập khẩu của Việt Nam**



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

*+Thị trường nhập khẩu*

Trong tháng 7 năm 2024, Trung Quốc là thị trường cung cấp rau củ lớn nhất cho Việt Nam, kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này đạt hơn 222,3 triệu USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 64,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ của cả nước.

Đứng thứ hai là thị trường Myanmar 69,0 triệu USD, tăng 26,4% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 20,1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ của cả nước. Tiếp đến là thị trường Ấn Độ đạt 9,9 triệu USD, giảm 56,9% so cùng kỳ 2023, chiếm 2,9% trong tổng kim ngạch.

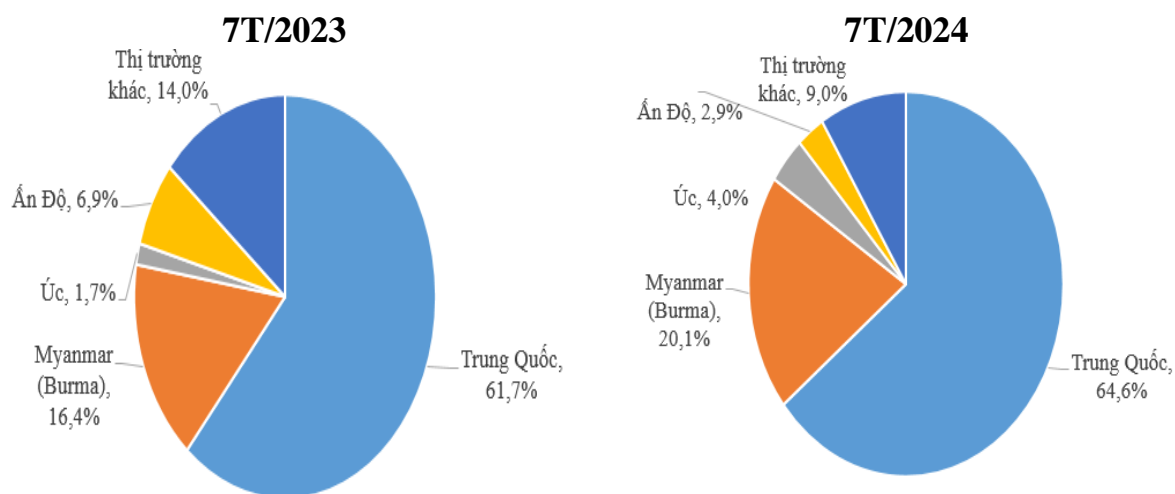
Cơ cấu thị trường nhập khẩu rau củ của Việt Nam có sự thay đổi: tỷ trọng của thị trường Trung Quốc tăng (từ 61,7% lên 64,6%), Myanmar tăng (từ 16,4% lên 20,1%), Úc tăng (từ 1,7% lên 4,0%). Tuy nhiên thị phần từ thị trường Ấn Độ giảm (từ 6,9% xuống 2,9%).

**Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 7 và 7 tháng năm 2024, phân theo thị trường**

<b>Thị trường</b>	<b>T7/2024 (Nghìn USD)</b>	<b>T7/2024 so với T6/2024 (%)</b>	<b>T7/2024 so với T7/2023 (%)</b>	<b>7T/2024 (Nghìn USD)</b>	<b>7T/2024 so với 7T/2023 (%)</b>
Trung Quốc	44.915,7	24,4	19,1	222.330,6	7,9
Myanmar	13.085,2	26,6	39,4	69.061,1	26,4
Ấn Độ	3.464,1	57,5	-25,5	9.952,4	-56,9
Úc	2.359,8	-44,6	78,6	13.753,4	142,8
Thái Lan	319,8	-40,7	-56,6	5.062,9	20,8
Hàn Quốc	259,3	55,9	48,7	1.741,7	-18,2
Venezuela	248,5	42,5	264,1	580,9	-22,4
Hoa Kỳ	208,2	-28,0	-45,9	1.526,8	-12,0
Nhật Bản	148,4	-10,3	37,8	797,4	40,3
Nga	145,1	-0,9	0	735,1	5.950,2
In Đô Nê Xi A	81,6	0	0	177,2	180,6
Braxin	79,6	-70,8	-67,1	618,3	-58,6
Canada	63,4	-66,9	-83,6	1.304,2	-10,3
Campuchia	61,5	-73,4	-95,6	5.705,2	-64,6
Malaixia	42,4	16,0	-81,8	2.352,0	174,5
Pháp	27,4	263,0	-10,9	152,8	-4,5

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

## Biểu đồ 2: So sánh cơ cấu thị trường nhập khẩu rau củ của Việt Nam



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Trong 7 tháng năm 2024, Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại XNK Tân Hưng Long là doanh nghiệp nhập khẩu rau củ lớn nhất của Việt Nam chiếm 3,1% tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ. Tiếp theo là Công Ty TNHH XNK Duy Phát Garlic, chiếm 3,0% tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ. Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ XNK Nông Sản Kim Ngân chiếm 2,9% tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ.

**Bảng 3: Doanh nghiệp nhập khẩu rau củ của Việt Nam trong 7 tháng năm 2024**

Doanh nghiệp	Tỷ trọng (%)
Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại XNK Tân Hưng Long	3,1
Công Ty TNHH XNK Duy Phát Garlic	3,0
Công Ty TNHH Thương Mại Dịch vụ XNK Nông Sản Kim Ngân	2,9
Công Ty TNHH Sản Xuất Chế biến Nông Sản Hương Việt	2,9
Công Ty CP Lốp Tín	2,8
Công Ty TNHH MTV Kinh Doanh Thương Mại Minh An Ls	2,3
Công Ty TNHH TM Dịch Vụ Fns	2,0
Công Ty TNHH Đầu Tư t Thương Mại XNK Bnq	1,8
Công Ty TNHH Thương Mại Tín Nghĩa	1,8

<b>Doanh nghiệp</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại XNK Tân Hưng Long	3,1
Công Ty TNHH Thương Mại dv Gia Ngọc	1,7

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

## **II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ**

### **1. Tiêu thụ trong nước**

Sản lượng rau của Việt Nam đạt khoảng gần 20 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, rau củ Việt Nam chủ yếu tiêu thụ trong nước dưới dạng tươi còn lại ở chế biến và xuất khẩu.

### **2. Diễn biến giá**

Trong tháng 8/2024, do nguồn cung dồi dào nên giá rau củ giảm nhẹ tại các tỉnh phía Nam và ổn định ở các tỉnh phía Bắc. Cụ thể:

Tại các chợ Vĩnh Phúc giá các loại rau ổn định so với tháng trước: rau dền 5.000 đ/mớ; rau mồng toi 5.000 đ/mớ; rau muống 5.000 đ/mớ; rau ngót 8.000 đ/mớ; cà chua 20.000 đ/kg; bí xanh 17.000 đ/kg; bí đỏ 15.000 đ/kg; dưa chuột 15.000 đ/kg; đỗ quả 15.000 đ/kg; bầu 10.000 đ/kg; cà rốt 11.000 đ/kg; khoai tây 13.000 đ/kg; khoai sọ 13.000 đ/kg; su su quả 8.000 đ/kg; măng tươi 10.000 đ/kg.

Tại Hà Nội, giá rau xanh giảm so với tháng trước: rau muống 10.000 đ/mớ; mồng toi 10.000 đ/mớ; cải thảo 20.000 đ/kg; cải ngọt 22.000 đ/kg; rau ngót 10.000 đ/mớ; bí xanh 20.000 đ/kg; bí đỏ 18.000 đ/kg; khoai tây 20.000 đ/kg; cà chua 25.000 đ/kg.

Tại Lâm Đồng giá rau củ giảm so với tháng trước: ớt chuông Đà Lạt 21.000 đ/kg, giảm 8.000 đ/kg; ớt sừng 15.000 đ/kg, giảm 6.000 đ/kg; pò xôi 26.000 đ/kg, giảm 3.000 đ/kg; su su 3.000 đ/kg, giảm 2.000 đ/kg; lơ xanh 20.000 đ/kg, giảm 2.000 đ/kg; bắp cải 3.000 đ/kg, giảm 1.000 đ/kg; hành lá 8.000 đ/kg, giảm 1.000 đ/kg; cà chua 19.000 đ/kg, giảm 1.000 đ/kg; su hào 5.000 đ/kg, giảm 1.000 đ/kg.

Tương tự, tại An Giang, giá rau củ giảm nhẹ so với tháng trước. Cụ thể: cải xanh 14.000 đ/kg, giảm 2.000 đ/kg; cải ngọt 14.000 đ/kg, giảm 2.000 đ/kg; cải thìa



12.000 đ/kg, giảm 2.000 đ/kg; rau muống 14.000 đ/kg, giảm 1.000 đ/kg; rau mồng tơi 15.000 đ/kg, giảm 1.000 đ/kg.

### 3. Tình hình xuất khẩu

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 7/2024, kim ngạch xuất khẩu rau củ của cả nước đạt 29,4 triệu USD, tăng 14,9% so với tháng 6/2024 và tăng 29,1% so với tháng 7/2023; lũy kế đạt 182,2 triệu USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 5,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả nước.

Trong đó, ớt là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất với 4,6 triệu USD, giảm 20,6% so với tháng 6/2024; lũy kế đạt 47,2 triệu USD, giảm 4,7% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 25,9% trong tổng xuất khẩu rau củ cả nước.

Tiếp theo là khoai lang với 3,6 triệu USD, giảm 8,2% so với tháng trước; lũy kế đạt 24,5 triệu USD, tăng 48,2%, chiếm tỷ trọng 13,5%. Xuất khẩu súp lơ đạt 3,2 triệu USD, tăng 36,8% so với tháng 6/2024; lũy kế đạt 11,3 triệu USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 6,2% xuất khẩu rau củ cả nước.

Cơ cấu hầu hết các mặt hàng rau củ xuất khẩu của Việt Nam đều tăng so với cùng kỳ năm trước như: tỷ trọng khoai lang tăng từ 10,4% lên 13,5%; đậu các loại từ 9,5% lên 9,7%. Tuy nhiên, tỷ trọng mặt hàng ớt giảm từ 31,2% xuống 25,9%.

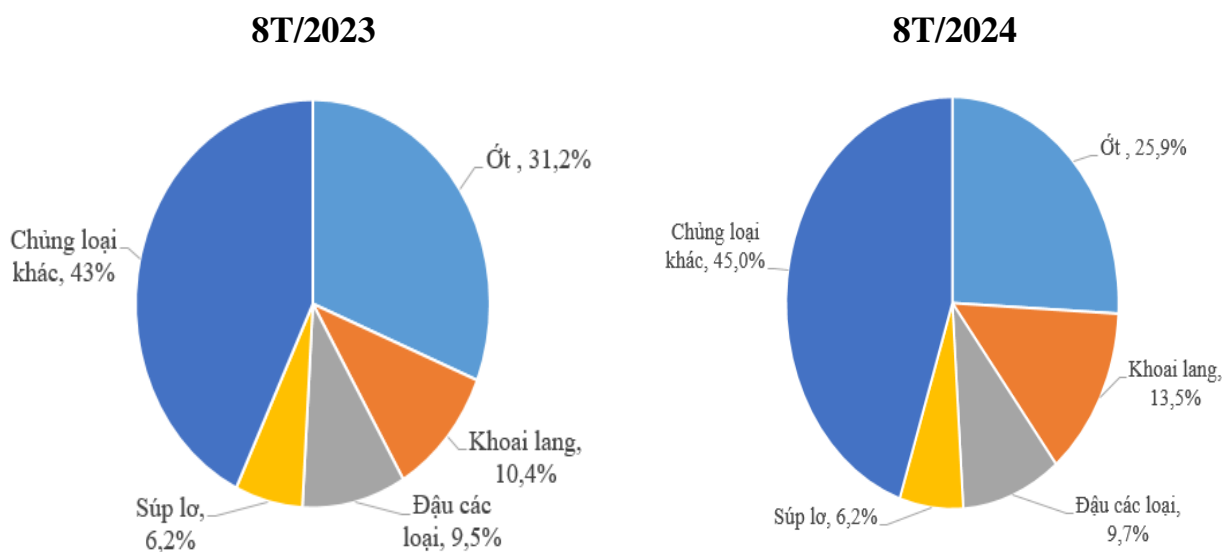
**Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 7 và 7 tháng năm 2024, phân theo chủng loại**

Chủng loại	T7/2024 (Nghìn USD)	T7/2024 so với T6/2024 (%)	T7/2024 so với T7/2023 (%)	7T/2024 (Nghìn USD)	7T/2024 so với 7T/2023 (%)
Ớt	4.651,5	-20,6	48,1	47.245,0	-4,7
Khoai lang	3.670,2	-8,2	-10,0	24.549,9	48,2
Súp lơ	3.281,1	36,8	53,3	11.306,5	15,4
Cải thảo	2.862,1	203,2	-4,3	9.468,6	74,4
Đậu các loại	2.387,3	6,6	4.094,0	17.646,3	16,2
Bắp cải	2.036,9	46,4	587,2	4.380,3	492,2
Ngô	1.966,0	155,6	280,0	6.184,1	281,5

Chủng loại	T7/2024 (Nghìn USD)	T7/2024 so với T6/2024 (%)	T7/2024 so với T7/2023 (%)	7T/2024 (Nghìn USD)	7T/2024 so với 7T/2023 (%)
Tỏi	1.315,9	4,1	-22,8	7.383,3	295,3
Xà lách	707,1	27,0	-3,8	2.260,8	220,8
Nấm	585,1	18,2	32,7	6.067,2	-4,2
Rau diếp	556,4	248,4	11,0	1.166,9	-8,4
Khoai môn	519,0	6,6	102,3	2.931,2	8,7
Hành củ	474,2	6,4	1.575,9	2.123,8	0,3
Khoai mì	333,8	-18,9	105,0	1.503,2	695,5
Dưa chuột	289,6	8,5	15,8	1.177,4	39,4
Khoai tây	272,3	-10,7	-23,3	1.924,4	12,8
Măng	260,4	6,8	-44,8	2.802,3	-8,0
Cần tây	239,7	12,1	-43,1	762,7	3,1

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

**Biểu đồ 3: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ xuất khẩu của Việt Nam**



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Trong tháng 7/2024, Đài Loan là thị trường tiêu thụ rau củ lớn nhất của Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 11,7 triệu USD, tăng 69,6% so với

tháng 6/2024. Lũy kế đạt hơn 42,3 triệu USD, tăng 30,5% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 23,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau củ của cả nước.

Đứng thứ hai là thị trường Nhật Bản đạt 3,6 triệu USD, tăng 1,0% so với tháng 6/2024; lũy kế đạt 26,0 triệu USD, tăng 18,8% so với cùng kỳ 2023, chiếm 14,3% trong tổng kim ngạch. Tiếp đến là thị trường Hàn Quốc đạt 2,6 triệu USD, giảm 18,4% so với tháng 6/2024; lũy kế đạt 24,2 triệu USD, tăng 9,6% so cùng kỳ 2023, chiếm 13,3% trong tổng kim ngạch.

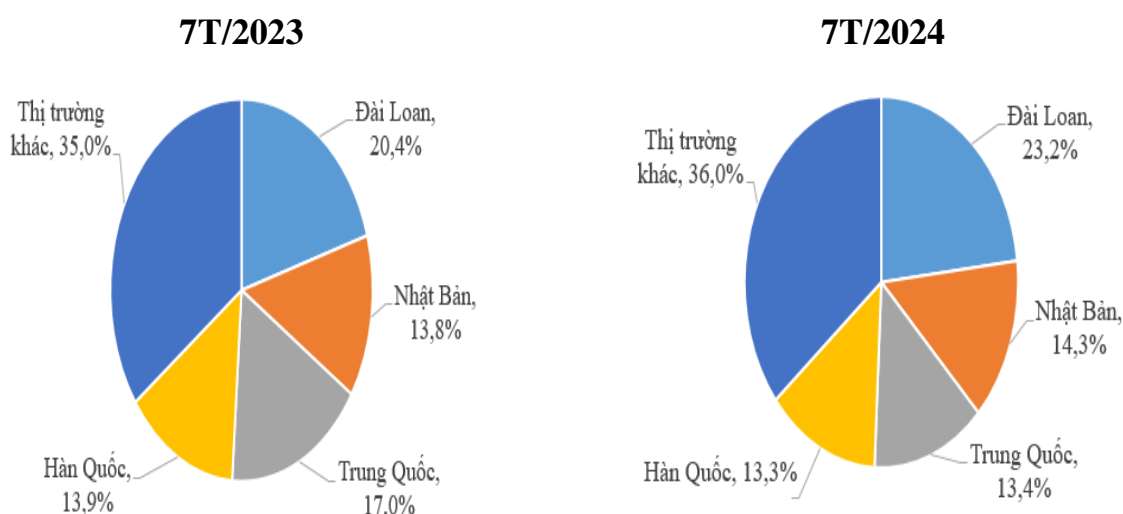
Cơ cấu thị trường tiêu thụ rau củ của Việt Nam có sự thay đổi: tỷ trọng của thị trường Đài Loan tăng nhẹ (từ 20,4% lên 23,2%); Nhật Bản (từ 13,8% lên 14,3%). Tuy nhiên, thị phần của thị trường Hàn Quốc giảm (từ 13,9% xuống 13,3%), Trung Quốc (từ 17,0% xuống 13,4%).

**Bảng 5: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 7 và 7 tháng năm 2024, phân theo thị trường**

Thị trường	T7/2024 (Nghìn USD)	T7/2024 so với T6/2024 (%)	T7/2024 so với T7/2023 (%)	7T/2024 (Nghìn USD)	7T/2024 so với 7T/2023 (%)
Đài Loan	11.718,0	69,6	29,9	42.316,4	30,5
Nhật Bản	3.699,0	1,0	4,9	26.037,4	18,8
Hàn Quốc	2.644,4	-18,4	42,4	24.218,9	9,6
Singapore	1.812,7	28,9	24,3	11.332,6	0,4
Hoa Kỳ	1.746,1	-6,5	17,7	11.961,9	27,8
Trung Quốc	1.167,0	-57,7	-7,8	24.336,3	-10,0
Campuchia	1.055,5	125,1	88,6	5.412,2	9,5
Malaixia	971,8	9,3	114,2	6.477,7	-0,6
Lào	944,6	-6,6	1.101,2	6.145,9	388,0
Thái Lan	558,3	-13,2	-5,2	3.981,7	-13,7
Pháp	487,7	-24,4	134,4	3.223,7	90,8
Bỉ	360,2	92,9	48,1	1.543,4	3,4
Canada	324,5	-9,7	-11,0	2.386,9	14,8
Úc	288,1	-11,5	-23,2	2.062,0	0,2
In Đô Nê Xi A	283,2	0	4.133,1	320,9	-48,7
Hà Lan	273,5	144,4	54,3	1.351,1	35,6

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

## Biểu đồ 4: So sánh cơ cấu thị trường xuất khẩu rau củ của Việt Nam



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Trong 7 tháng năm 2024, Công ty Cổ phần Nông sản Hcd là doanh nghiệp xuất rau củ lớn nhất của Việt Nam chiếm 5,0% tổng kim ngạch xuất xuất rau củ. Tiếp theo là Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang, chiếm 4,0% tổng kim ngạch xuất xuất rau củ, Công ty Cổ phần Bắc Mỹ Châu chiếm 3,8% tổng kim ngạch xuất xuất rau củ.

**Bảng 6: Doanh nghiệp xuất khẩu rau củ của Việt Nam trong 7 tháng năm 2024**

Doanh nghiệp	Tỷ trọng (%)
Công ty Cổ phần Nông sản Hcd	5,0
Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang	4,0
Công ty Cổ phần Bắc Mỹ Châu	3,8
Công ty TNHH Dịch vụ Xuất nhập khẩu Nam Dương	3,8
Công ty TNHH Một Thành Viên An Hải Phát	3,5
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thương mại An Đại Phát	3,4
Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Xaxa	2,8
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu - Rau quả Mỹ Châu	2,3
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu An Nguyên	1,9
Công ty TNHH Mtv Ant Farm	1,7

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

### **III. DỰ BÁO, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Dự báo, hoạt động xuất khẩu hàng rau củ trong thời gian tới sẽ tiếp tục thuận lợi, nhờ nhu cầu tăng tại thị trường truyền thống Đài Loan và các thị trường tiềm năng khác như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore...

Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng là một thị trường tiềm năng với 1,4 tỷ dân và Việt Nam đang có nhiều thuận lợi về xuất khẩu sang thị trường này. Để giữ được thị trường Trung Quốc, ngành nông nghiệp và các doanh nghiệp Việt Nam cần duy trì, nâng cao chất lượng, tuân thủ nghiêm quy định về chất lượng và truy xuất nguồn gốc để có thể tận dụng được cơ hội xuất khẩu. Hiện vẫn còn một số lô hàng bị cảnh báo dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Vừa qua, đề án Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) đã được Chính phủ phê duyệt, mở ra công cụ mới để thúc đẩy chất lượng rau quả xuất khẩu.

Ngoài ra, đối với thị trường Hoa Kỳ, đây là thị trường tiềm năng đối với các nước xuất khẩu hàng rau quả, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, để đưa các sản phẩm vào Hoa Kỳ thì cần nâng cao giá trị gia tăng theo hướng bổ sung sản phẩm chế biến.

Ngoài thị trường châu Á, nhu cầu nhập khẩu hàng rau quả tại các thị trường mới cũng có xu hướng tăng. Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), năm 2023, nhập khẩu hàng rau quả của Anh đạt 17,9 tỷ USD, tăng 5,9% so với năm 2022. Thị trường Anh với gần 68 triệu dân, thu nhập bình quân cao, nhu cầu đa dạng với cộng đồng người gốc Á hơn 5,5 triệu người là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu rau quả.

Đối với thị trường EU, hàng năm, EU nhập khẩu rau quả khoảng 101,9 tỷ USD, chiếm gần 40% kim ngạch nhập khẩu toàn cầu. Trong đó rau 36,4 tỷ USD và trái cây đạt 65,5 tỷ USD. EU nhập khẩu rau quả từ các nước bên ngoài khối khoảng 35 tỷ USD, trong đó nhập khẩu từ Việt Nam là 228 triệu USD trong năm 2023. Đây là dư địa thị trường rất lớn cho ngành rau quả Việt Nam khai thác trong thời gian tới nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng cao hơn.

